

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày: 26-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Hồng

Ông Nguyễn Nam Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Huân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2018/HSST-QĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1985 tại R- Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S, sinh năm: 1951 và bà Lê Thị C, sinh năm: 1955; vợ: Trần Thị Ngọc M (đã ly hôn); con: chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2018 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Có mặt.

*** Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Tấn P đã chết:**

1. Ông Nguyễn Tự N, sinh năm: 1962

2. Bà Phạm Thị Bích T, sinh năm: 1959

Cùng cư trú: Tổ dân phố L, phường B, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

3. Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Ông N, bà T có mặt; chị G vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/10/2017, sau khi đã uống rượu, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô 79F9-2858 đi trên đại lộ Hùng Vương hướng R- P đi ở làn đường dành cho xe ô tô. Khi đến đoạn đường Km 1512⁺⁸⁰⁰ đại lộ Hùng Vương thuộc tổ dân phố L, phường B, thành phố R có đoạn trống của dải phân cách cô định ở giữa, T thấy Nguyễn Tấn P điều khiển xe mô tô 79K1-9950 đi từ lề đường cùng chiều đi sang đường. Do khoảng cách gần nên T không kịp xử lý, xe mô tô do T điều khiển tông mạnh vào xe mô tô của P làm xe mô tô ngã xuống đường va vào xe mô tô của P gây tai nạn. Hậu quả P được đưa đi cấp cứu đến ngày 08/10/2017 thì tử vong.

Tại hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa khu vực R thể hiện nồng độ cồn của T là 157,9mg/100ml máu. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, T chưa có giấy phép lái xe theo quy định.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 443 ngày 30/10/2017 của Trung T pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của P là chấn thương sọ não.

Trong quá trình giải quyết vụ án, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự N bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, được người đại diện hợp pháp của người bị hại chấp nhận và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Vật chứng vụ án: tạm giữ xe mô tô 79F9-2858 và xe mô tô 79K1-9950.

Phản dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận số tiền 20.000.000 đồng của T.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 09/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 09/02/2018, đề nghị Tòa án áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo T và xử phạt bị cáo T từ 02 đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự N thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Tự N, Phạm Thị Bích T, buộc bị cáo T phải cấp dưỡng cho cháu Tuệ A mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng là 20 tháng kể từ tháng 5/2018. Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo T 01 xe mô tô 79F9-2858 và trả lại cho ông N 01 xe mô tô 79K1-9950.

Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Tự N, Phạm Thị Bích T không có ý kiến gì về lời khai của bị cáo, thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát; tại phiên tòa yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phương Tuệ A, sinh ngày: 14/01/2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng là 20 tháng kể từ tháng 5/2018 và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án thể hiện bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 20 giờ ngày 07/10/2017 tại Km 1512⁺⁸⁰⁰ đại lộ Hùng Vương thuộc tổ dân phố L, phường B, thành phố R; Nguyễn Minh T không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô 79F9-2858 với nồng độ cồn 157,9mg/100ml máu, đi không đúng làn đường quy định là vi phạm khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây tai nạn làm Nguyễn Tấn P chết.

Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: “Nghiêm cấm điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1lit khí thở”.

Khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: “Nghiêm cấm điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phạm tội trong trường hợp “Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định” và “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng”. Do đó, cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố bị cáo T về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây ra nỗi đau không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo tự N bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra; đồng thời được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xử dưới khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an T cải tạo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp người bị hại là ông Nguyễn Tự N và bà Phạm Thị Bích T yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Tấn P là cháu Nguyễn Phương Tuệ A, sinh ngày: 14/01/2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng là 20 tháng kể từ tháng 5/2018. Đây là sự tự N thỏa thuận của các bên và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, bị cáo T phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Phương Tuệ A, sinh ngày: 14/01/2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng là 20 tháng kể từ tháng 5/2018.

[4] Về vật chứng vụ án: Vật chứng vụ án theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/3/2018 giữa cơ quan Công an thành phố R và Chi cục thi hành án dân sự thành phố R gồm: 01 xe mô tô 79K1-9950, số máy: HD1P50FMG-3Y09093355, số khung: FT100-200092155, nhãn hiệu FANLIM, số loại: FR100, dung tích 97, màu nâu, loại xe: hai bánh; 01 xe mô tô 79F9-2858, số máy: HD1P50FMG-3Y0163092, số khung: FT100-Y00620541, nhãn hiệu MAJESTY, số loại: FT100, dung tích 97, màu nâu, loại xe: hai bánh. Vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án: 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số: 79F9-2858 mang tên Nguyễn Lý P.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 xe mô tô 79F9-2858 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số: 79F9-2858 mang tên Nguyễn Lý P; trả lại cho ông Nguyễn Tự N 01 xe mô tô 79K1-9950.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội: **“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”**.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh T phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Phương Tuệ A, sinh ngày: 14/01/2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng là 20 tháng kể từ tháng 5/2018.

3. Về vật chứng vụ án:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 xe mô tô 79F9-2858, số máy: FMG-3Y0163092, số khung: FT100-Y00620541, nhãn hiệu MAJESTY, số loại: FT100, dung tích 97, màu nâu, loại xe: hai bánh và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số: 79F9-2858 mang tên Nguyễn Lý P.

- Trả lại cho ông Nguyễn Tự N 01 xe mô tô 79K1-9950, số máy: HD1P50FMG-3Y09093355, số khung: FT100-200092155, nhãn hiệu FANLIM, số loại: FR100, dung tích 97, màu nâu, loại xe: hai bánh.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Quy định: Kể từ ngày ông Nguyễn Tự N, bà Phạm Thị Bích T và chị Nguyễn Thị Ngọc G có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo Nguyễn Minh T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng cho ông N, bà T và chị G thì hàng tháng bị cáo T phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh T, đại diện hợp pháp người bị hại Nguyễn Tự N, Phạm Thị Bích T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp người bị hại Nguyễn Thị Ngọc G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- Công an t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

